

Bản án số: 40/2025/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Ngọc Thời
+ Ông Trần Dân Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Lệ Quân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST- HS, ngày 21 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST- HS, ngày 19 tháng 8 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 155/TB-TA, ngày 05/9/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2025/HSST - QĐ ngày 15/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2025/HSST - QĐ, ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hữu S, sinh ngày 15/12/1987; tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: 3/21 Trần Văn Voi, khóm 1, phường 4, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Nay là phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu L (chết), bà Ngô Thị L, sinh năm 1952; Vợ: Dương Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm: 2009 (đang sống cùng mẹ); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (nay là TAND khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành bản án.

- Ngày 29/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (nay là TAND khu vực 3 - tỉnh Hà Tĩnh) xử phạt 03 năm 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 50/2024/HSST. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/1979; tại tỉnh Bến Tre (Nay là tỉnh Vĩnh Long).

Nơi cư trú: 197/26 ấp Tân Thạnh, xã Tân Thiềng, huyện Chợ, tỉnh Bến Tre (Nay là xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1952, bà Lê Thị Kh (chết); Vợ: Trương Thị Mông Th, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 05/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (Nay là TAND khu vực 5 – Đồng Tháp) xử phạt 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 03/2024/HSST, chấp hành án xong ngày 19/5/2024; chưa được xóa án tích (chưa thi hành án phí hình sự).

Nhân thân:

- Ngày 26/5/2009, Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh (nay là TAND khu vực 9 – TP. Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 21/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (Nay là TAND khu vực 15 – Lâm Đồng) xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là TAND khu vực 3 - tỉnh Hà Tĩnh) xử phạt 04 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 50/2024/HSST. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Việt H, sinh ngày 16/7/1990; tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là tỉnh Phú Thọ).

Nơi cư trú: Thôn Vinh Hoa, xã Tử Du, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là xã Lập Thạch, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (chết), bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; sống chung như vợ chồng với Trần Thị Kim H, sinh năm 1991 và có 01 con chung sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 12/8/2009, bị Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 36 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (nay là TAND khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng).

- Ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 48 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (nay là TAND khu vực 3 - tỉnh Hà Tĩnh) xử phạt 04 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 50/2024/HSST. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

4/ Võ Thành N, sinh ngày 10/6/1999; tỉnh Sóc Trăng (Nay là thành phố Cần Thơ).

Nơi cư trú: 46/30A Trần Thị Diệu, khu phố 3, phường Phước L, thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phi Th, sinh 1979, bà Lâm Thị Bích Đ, sinh năm 1980; có vợ Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1999 và có 02 con, lớn sinh năm 2020 và nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/9/2015, Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh (nay là TAND khu vực 9 – TP Hồ Chí Minh) xử phạt 24 tháng tù về tội cướp tài sản.

- Năm 2018, bị Công an Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 21 tháng.

- Ngày 29/11/2024, Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (nay là TAND khu vực 3 - tỉnh Hà Tĩnh) xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 50/2024/HSST. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Ông Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 1 Kế Môn, phường Ph, thành phố Huế. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Khang V; địa chỉ: 712 Ngô Quyền, phường A, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

2/ Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Quê H; địa chỉ: 475A Dương Thị Mười, phường Trung M, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3/ Bà Lâm Thị Bích Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: 46/30A Trần Thị Diệu Phường Ph, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4/ Bà Phan Thị Ph, sinh năm 1977; địa chỉ: số 42/8, đường 12 phường Thủ Đ, Thành Phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/7/2024, Nguyễn Hữu S, Võ Thành N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Việt H đi từ TP. Hồ Chí Minh đến địa bàn phường Phổ Minh, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi) thì phát hiện xe ô tô đầu kéo mang biển số 43S - 9189, kéo theo Romooc biển số 43R - 013.93 dừng đỗ tại khu vực Quán cơm Năm Đ thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi để ngủ. Các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là một hộp đen của xe ô tô đầu kéo biển số 43S - 9189 của ông Bùi Ngọc Đ, sau đó các bị cáo đóng gói và gửi bằng xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh cho Phan Thị Ph; cư trú tại khu phố 6, phường Tr, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) tiêu thụ.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Giá trị của 01 hộp đen điều khiển điện trung tâm của xe ô tô đầu kéo biển số 43S - 9189; nhãn hiệu xe FREIGHTLINER; số máy 0766487; số khung 32490; năm sản xuất 2004, trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại tổ dân phố 3, phường Phổ M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 14/7/2024 là: 19.000.000đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã tạm giữ nhiều vật chứng trong vụ án như xe ô tô bán tải biển số 51D - 752.14; xe mô tô biển số 60C2 - 621.72; điện thoại di động của các bị cáo và các công cụ để thực hiện tội phạm như kìm, kéo. Các vật chứng đã xử lý trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hà Tĩnh. Riêng 01 hộp đen điều khiển điện trung tâm của xe ô tô đầu kéo biển số 43S - 9189 bị trộm cắp tại địa bàn Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Ngọc Đ (lái xe ô tô đầu kéo mang biển số 43S - 9189 của Công ty TNHH Khang V) đã bỏ ra số tiền 30.000.000đồng (bao gồm cả công thợ lắp ráp) để lắp đặt lại hộp đen điều khiển điện. Ông Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông giá trị tài sản bị trộm theo giá đã định là 19.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS - KV6, ngày 17/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn H, Võ Thành N và Nguyễn Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn H, Võ Thành N và Nguyễn Việt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 (áp dụng thêm tình tiết tại điểm h khoản 1 Điều 52 cho bị cáo Nguyễn Văn H) Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 30 - 36 tháng tù; các bị cáo Nguyễn Hữu S, Võ Thành N và Nguyễn Việt H mỗi bị cáo mức án từ 24 - 30 tháng tù.

- Về dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường dân sự cho ông Bùi Ngọc Đ số tiền 19.000.000đồng.

- Đối với Phan Thị Ph: Theo các lời khai của các bị cáo thì trong khoảng thời gian từ ngày 10/7/2024 đến 22/7/2024 thì các bị cáo đã gửi bán cho Phan Thị Ph 17 hộp đen điều khiển điện đã trộm cắp từ các xe ô tô đầu kéo. Tuy nhiên Phan Thị Ph chỉ thừa nhận đã nhận 04 hộp đen điều khiển điện từ các bị cáo đã trộm cắp tại tỉnh Hà Tĩnh, không thừa nhận đã tiêu thụ chiếc hộp đen các bị cáo đã trộm cắp ngày 14/7/2024 tại tỉnh Quảng Ngãi, qua các thông tin về tài khoản ngân hàng, lấy lời khai, đối chất giữa Phan Thị Ph và các bị cáo không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thị Ph về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với ông Trần Văn C là Giám đốc Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Quê H là chủ sở hữu xe ô tô bán tải hiệu Nissan mang biển số 51D-752.14 do bị cáo Nguyễn Hữu S thuê và bà Lâm Thị Bích Đ chủ sở hữu xe mô tô biển số 60C2 - 621.72 do bị cáo Võ Thành N mượn; những người này khi cho thuê xe, mượn xe không biết mục đích của các bị cáo sẽ sử dụng làm phương tiện đi phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với ông C và bà Đ.

- Đối với việc các bị cáo đóng gói hộp đen và gửi theo xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh, khi gửi các bị cáo đóng gói kín để không bị phát hiện, các bị cáo không xác định được xe, số xe nên không có căn cứ để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn H, Võ Thành N và Nguyễn Việt H và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại ông Bùi Ngọc Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Sau khi bàn bạc, ngày 14/7/2024, các bị cáo thuê xe ô tô bán tải hiệu Nissan mang biển số 51D-752.14 đi từ Thành phố Hồ Chí Minh ra đến tỉnh Quảng Ngãi với mục đích tìm sơ hở của các chủ xe đầu kéo để chiếm đoạt hộp điện tử (thường gọi là hộp đen) các bị cáo đã lết lút chiếm đoạt một hộp đen trên địa bàn thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi gây thiệt hại về tài sản có giá trị 19.000.000đồng; sau khi chiếm đoạt được hộp đen các bị cáo đóng gói và gửi bằng xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh cho Phan Thị Ph tiêu thụ. Tài sản trộm cắp là 01 hộp đen điều khiển điện trung tâm của xe ô tô đầu kéo biển số 43S- 9189; nhãn hiệu xe FREIGHTLINER; số máy 0766487; số khung 32490; sản xuất năm: 2004 được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đức P kết luận có giá trị: 19.000.000đồng.

[4] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo Nguyễn Hữu S, Võ Thành N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Việt H là người có đầy đủ năng lực trách

nhệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp là 19.000.000đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu S, Võ Thành N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu S, Võ Thành N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Việt H là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

+ Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn H, Võ Thành N và Nguyễn Việt H có nhân thân không tốt, các bị cáo đã từng bị xử phạt tù về các tội phạm xâm phạm sở hữu, sau khi chấp hành xong án phạt tù các bị cáo không chịu khó lao động mà đã tụ tập lại với nhau, cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài, ăn chơi. Các bị cáo đã chuẩn bị phương tiện, công cụ để thực hiện tội phạm, trong thời gian từ ngày 14/7/2024 đến ngày 22/7/2024 các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản là các hộp đen điều khiển điện của các xe ô tô đầu kéo, trong đó các bị cáo đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa phận phường Đ tỉnh Quảng Ngãi với giá trị tài sản được định giá là 19.000.000đồng, 07 vụ trộm cắp tài sản còn lại được thực hiện ngoài tỉnh Quảng Ngãi và đã được cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hà Tĩnh giải quyết. Điều này, chứng tỏ các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật nên cần xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn H, Võ Thành N và Nguyễn Việt H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Võ Thành N và Nguyễn Việt H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H đang có tiền án nhưng phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy, các bị cáo đã cùng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đây là một vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã thực hiện.

[7] Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn H, Võ Thành N và Nguyễn Việt H đã từng bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp, bị cáo Hậu đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành hình phạt về

lại địa phương, các bị cáo không tu chí làm ăn, để trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Bùi Ngọc Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 19.000.000đồng; tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; buộc các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn H và Võ Thành N liên đới bồi thường cho bị hại ông Bùi Ngọc Đ số tiền 19.000.000đồng tương ứng mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 4.750.000đồng.

[9] Một số vấn đề khác có liên quan:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã tạm giữ nhiều vật chứng trong vụ án như xe ô tô bán tải biển số 51D-752.14, xe mô tô biển số 60C2- 621.72, điện thoại di động, giấy tờ cá nhân của các bị cáo, công cụ để thực hiện tội phạm như kim, kéo ... Các vật chứng trên đã được xử lý trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hà Tĩnh nên không xem xét trong vụ án này.

- Đối với Phan Thị Ph: Theo các lời khai của các bị cáo thì trong khoảng thời gian từ ngày 10/7/2024 đến 22/7/2024, các bị cáo đã gửi cho Phan Thị Ph 17 hộp đen điều khiển điện đã trộm cắp từ các xe ô tô đầu kéo để tiêu thụ. Tuy nhiên, Phan Thị Ph chỉ thừa nhận đã nhận 04 hộp đen điều khiển điện từ các bị cáo đã trộm cắp tại tỉnh Hà Tĩnh, không thừa nhận đã tiêu thụ chiếc hộp đen mà các bị cáo đã trộm ngày 14/7/2024 tại tỉnh Quảng Ngãi. Qua điều tra, không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thị Ph về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với ông Trần Văn C là Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Quê H là chủ sở hữu xe ô tô bán tải hiệu Nissan mang biển số 51D-752.14 do bị cáo Nguyễn Hữu S thuê và bà Lâm Thị Bích Đ chủ sở hữu xe mô tô biển số 60C2 - 621.72 do bị cáo Võ Thành N mượn; những người này khi cho thuê, mượn xe không biết mục đích của các bị cáo sẽ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với ông C và bà Đ.

- Việc các bị cáo gửi hộp đen đã trộm cắp cho xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ, khi gửi các bị cáo đóng gói kín để không bị phát hiện, các bị cáo không xác định được xe, số xe nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là nghiêm khắc, chỉ cần xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe các bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn H, Võ Thành N và Nguyễn Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu S, Võ Thành N và Nguyễn Việt H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu S, Võ Thành N, Nguyễn Việt H và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt:

Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù;

Nguyễn Hữu S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Võ Thành N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Nguyễn Việt H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

+ Tổng hợp với hình phạt **03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HSST ngày 29-11-2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **05 (Năm) 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2024.

+ Tổng hợp với hình phạt **04 (Bốn) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HSST ngày 29-11-2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2024.

+ Tổng hợp với hình phạt **04 (Bốn) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HSST ngày 29-11-2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2024.

+ Tổng hợp với hình phạt **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HSST ngày 29-11-2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo Võ Thành N phải chấp

hành hình phạt chung của hai bản án là **05 (Năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu S, Võ Thành N, Nguyễn Việt H và Nguyễn Văn H liên đới bồi thường cho người bị hại ông Bùi Ngọc Đ số tiền 19.000.000đồng (*Mười chín triệu đồng*) tương ứng mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 4.750.000đồng (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Nguyễn Hữu S, Võ Thành N, Nguyễn Việt H và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 6 – Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV CA tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

